

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SỐ: 40/2021/HS-ST
NGÀY 22 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Hải; ông Lê Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa: Ông Cao Anh Bắc, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 27/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 08/9/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/6/2001; tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 4, xã P, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Lê Thị D; bị cáo sống chung với chị Trần Thị Thanh T, chưa đăng ký kết hôn, có 01 con chung Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/10/2020, trú tại thôn 4, xã P, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị hại:

Anh Lê Tuấn A; sinh năm 1994; nghề nghiệp: Kinh doanh; địa chỉ: Số X, BT4, Bán đảo L, quận H, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn C; sinh năm 1993; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn 9, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngô Đức D; sinh năm 1997; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Chị Trần Thị Thanh T; sinh năm 2001; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn 4, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Bà Lê Thị H; sinh năm 1977; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn 4, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Phạm Ngọc Đ; sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 4, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Anh Lê Xuân P; sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Anh Phạm Mạnh T; sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/6/2021, Nguyễn Văn H đến cơ quan Công an để tự thú về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào ngày 27/5/2021 tại xã Đ, huyện Hương Khê, cụ thể như sau: Vào khoảng đầu tháng 5/2021, Nguyễn Văn H lập tài khoản Facebook tên “Nguyễn Kiều Oanh”, hình đại diện là con gái kết bạn với tài khoản Facebook “Tuấn Bi” của anh Lê Tuấn A trú tại Thành phố Hà Nội để nhắn tin. Thông qua tin nhắn Facebook, H giới thiệu với Tuấn A tên mình là Nguyễn Kiều Oanh, làm việc tại Hà Nội nhưng đang về quê tại huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh chơi, thăm bà ngoại. Để tạo thêm niềm tin, Nguyễn Văn H tiếp tục lập Facebook tên “Phạm Thị Thúy Nga” vào vai mẹ của tài khoản Facebook “Nguyễn Kiều Oanh” nhắn tin nói chuyện với Lê Tuấn A. Sau đó, H sử dụng 2 tài khoản Facebook nhắn tin mời Tuấn A về huyện Vũ Quang chơi. Đến ngày 26/5/2021, Tuấn A bắt xe khách về thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An rồi thuê xe taxi chở vào huyện Hương Khê và thông báo cho H biết. H sử dụng Facebook “Nguyễn Kiều Oanh” nhắn tin hướng dẫn cho Tuấn A xuống xe tại ngã ba Phúc Đồng, huyện Hương Khê rồi có anh trai đến đón, đồng thời nhắn cho Tuấn A 01 số điện thoại để liên lạc. Khoảng 4 giờ ngày 27/5/2021 khi đến ngã ba Phúc Đồng, Tuấn A gọi vào số điện thoại thì H nghe máy và giới thiệu là anh trai của Nguyễn Kiều Oanh, Hiếu bảo Tuấn A đứng chờ. Khoảng 30 phút sau H điều khiển xe mô tô SH màu trắng, BKS 38B1-231.36 đến chở Tuấn A đi theo đường Hồ Chí Minh về huyện Vũ Quang. Khi đi được khoảng 01 Km thì H đổi tay lái cho Tuấn A điều khiển. Trên đường đi, H mượn điện thoại Iphone 12 Promax của Tuấn A để xem. Khi đến địa phận xã Đ, huyện Hương Khê thì H bảo rẽ vào đường liên xã, đến đoạn đường vắng người qua lại, H bảo Tuấn A dừng lại rồi mượn điện thoại giả vờ gọi cho bạn để lấy xe ô tô chở Tuấn A về. Do trước đó đã nhiều lần H mượn điện thoại và trả lại, nên Tuấn A không nghi ngờ mà đưa ngay cho H. Sau khi lấy được điện thoại, H bảo Tuấn A đứng chờ để H đi lấy xe ô tô, rồi điều khiển xe mô tô mang theo chiếc điện thoại đã chiếm

đoạt được bỏ đi. Khoảng 06 giờ cùng ngày, H đưa chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max vừa chiếm đoạt được đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Phạm Mạnh T ở tổ dân phố 12, thị trấn H thuê mở khóa. Sau đó, H đưa chiếc điện thoại trên về nhà chị Trần Thị Thanh T (sống chung với H nhưng chưa đăng ký kết hôn) ở tại thôn 4, xã P để sử dụng và cất giấu tại đây.

Ngoài hành vi trên, quá trình điều tra Nguyễn Văn H còn khai nhận thực hiện 02 hành vi sau:

- Khoảng cuối tháng 4 năm 2021, khi biết được anh Nguyễn Văn C đang có số tiền nợ chưa thu hồi được ở huyện Vũ Quang nên Nguyễn Văn H đã nhận lời giúp anh C thu hồi nợ và nói dối anh C rằng mình làm bên lĩnh vực tài chính, đồng thời có quen biết một người tên Hùng ở thành phố Hà Tĩnh cũng làm bên lĩnh vực tài chính có khả năng giúp anh C đòi nợ. Khi nghe H nói vậy thì anh C tin tưởng và nhờ H giúp đỡ. Ngày 30/4/2021, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C và bạn của H thuê xe ô tô đến nhà anh Trần Văn L, trú tại xã H, huyện Vũ Quang để đòi nợ nhưng không được nên ra về. Khi về đến thị trấn Hương Khê, H nhờ C lấy xe mô tô chở H cùng với bạn đến khách sạn Đức Tài 2 ở tổ dân phố 19, thị trấn Hương Khê thuê phòng nghỉ. Tại đây H bảo với C cầm điện thoại để lấy tiền tiêu, C đồng ý rồi cùng với Hiếu đến quán Game Hải Việt, ở tổ dân phố 8, thị trấn Hương Khê cầm điện thoại lấy 1.500.000đ rồi quay lại khách sạn Đức Tài mua đồ ăn uống ngủ lại qua đêm. Đến khoảng 5 giờ ngày 01/5/2021, H nói với C cầm xe mô tô để lấy tiền chuộc điện thoại rồi đi xuống thành phố Hà Tĩnh gặp anh Hùng nhờ đòi nợ, C đồng ý. Hai người đưa xe mô tô hiệu Exciter, màu xanh trắng, BKS 38B1-090.96 đến cầm tại quán Game Hải Việt lấy 5.500.000đ và chuộc lại chiếc điện thoại đã cầm, rồi cùng nhau bắt xe buýt xuống thành phố Hà Tĩnh. Khi đến nơi Hiếu nói với anh C là anh Hùng đang bận nên rủ C đi chơi, ăn uống thuê phòng nghỉ lại để chờ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H nói dối anh C rằng “Anh Hùng nhờ mua một sợi dây chuyền để tặng bạn gái, đưa cho H mượn tiền để mua, rồi tỷ gặp anh Hùng lấy tiền trả lại”, nghe vậy anh C đưa cho H 2.700.000đ, rồi cùng nhau đến hiệu vàng mua 01 sợi dây chuyền 3.000.000đ. Sau khi mua vàng xong H nói với C: “Anh Hùng đang ở khách sạn Đại Bàng, giờ lại đó gặp”. Khi vừa lên xe taxi, H mở cửa vứt sợi dây chuyền vào gốc cây bên vỉa hè rồi đến khách sạn, H bảo C chờ ở sảnh để H vào trong gặp anh Hùng. Một lúc sau H quay ra nói với C sợi dây chuyền bị rơi mất, hai người quay lại hiệu vàng để tìm. Khi C và chủ hiệu vàng đang kiểm tra lại camera thì H lên ra ngoài, đi tới gốc cây lấy sợi dây chuyền bỏ vào túi quần rồi đi vào xem camera không thấy nên hai người bắt xe về thị trấn Hương Khê. Ngày hôm sau, H bắt xe buýt đưa sợi dây chuyền trên đến hiệu vàng ở thành phố Hà Tĩnh bán lấy 1.800.000đ tiêu xài cá nhân. Anh C nhiều lần gọi điện cho H để đòi lại tiền nhưng không liên lạc được.

- Vào khoảng đầu tháng 5/2021, H sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook ảo mang tên “Nguyễn Thị Huyền Trang” để kết bạn, tiếp cận, nhắn tin với anh Ngô Đức Danh, sinh năm 1997, trú tại thị trấn N, huyện C có tài khoản Facebook là “Danh Ngô”. H nhắn tin giới thiệu mình tên là Nguyễn Thị Huyền Trang sống tại thành phố H, hiện nay đang về thăm quê ở huyện Vũ Quang. Sau

một thời gian nói chuyện, H nhắn tin mời D lên Vũ Quang chơi, Danh đồng ý. H nhắn tin hướng dẫn anh D bắt xe lên đến thị trấn H, huyện Hương Khê sẽ có anh trai của mình đến đón, đồng thời nhắn cho anh D số điện thoại để liên lạc. Sau khi anh D bắt xe buýt lên đến thị trấn Hương Khê, H sử dụng số điện thoại trên gọi cho anh D trước, sau đó điều khiển xe mô tô đến gặp anh D, tự giới thiệu mình là anh trai của Nguyễn Thị Huyền Trang đến đón anh D. H chở anh D đi đến đoạn đường qua cánh đồng gần UBND xã Hương Bình, huyện Hương Khê thì dừng lại. Tại đây, H mượn điện thoại Iphone 6S của anh D với lý do để gọi điện cho bạn lấy xe ô tô chở anh D, anh D đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô bỏ đi cùng với chiếc điện thoại đã chiếm đoạt được của anh D.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hương Khê, kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro max, H chiếm đoạt của anh Lê Tuấn A ngày 27/5/2021 có giá trị là 30.390.000đ; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6S, H chiếm đoạt của anh Ngô Đức D vào đầu tháng 5/2021 có giá trị là 1.000.000đ.

Vật chứng thu giữ, xử lý:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH125, màu trắng đen, BKS 38B1-236.31 đăng ký sở hữu mang tên Trần Thị Thanh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S màu xám của anh Ngô Đức D. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị Trần Thị Thanh T và trả lại điện thoại trên cho anh Ngô Đức D.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Pro max, vỏ màu xanh, dung lượng 128Gb của anh Lê Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, màu đen, gắn thẻ sim số 0378595936; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, model TA-1174; 01 biển số xe mô tô 38F1-888.86. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự đang bảo quản chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Tuấn A, Ngô Đức D yêu cầu được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ngô Đức D, còn anh Lê Tuấn A do tình hình dịch Covid-19 nên chưa vào nhận lại được tài sản. Đối với bị hại anh Nguyễn Văn C yêu cầu bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 2.700.000đ và chi phí chi tiêu phát sinh là 2.800.000đ, tổng cộng 5.500.000đ. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã tác động nhờ chị Trần Thị Thanh T bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền 5.500.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-HK ngày 24/8/2021 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên; bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được sai phạm, thể hiện sự ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về giúp đỡ cùng chị T nuôi con. Chị Trần Thị Thanh T không có yêu cầu gì đối với số tiền đã bồi thường thay bị cáo Hiếu cho anh Nguyễn Văn C.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 đến 24 tháng tù; đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trên của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa là phù hợp và có đủ cơ sở xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân, bằng các thủ đoạn gian dối Nguyễn Văn H đã 02 lần phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Lần thứ nhất, ngày 01/5/2021 tại thành phố Hà Tĩnh bị cáo có hành vi chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn C số tiền 2.700.000đ; lần thứ hai, ngày 27/5/2021, tại xã Đ, huyện Hương Khê bị cáo có hành vi chiếm đoạt của anh Lê Tuấn A 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro max trị giá 30.390.000đ, tổng cộng giá trị tài sản 02 lần lừa đảo chiếm đoạt là 33.090.000đ. Ngoài ra, vào đầu tháng 5/2021 bị cáo cũng có hành vi gian dối chiếm đoạt của anh Ngô Đức D 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S có trị giá 1.000.000đ dưới mức tối thiểu truy cứu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo dùng thủ đoạn gian dối như lập các Facebook ảo đưa ra thông tin không đúng với sự thật trên mạng xã hội bằng hình ảnh, tin nhắn, lời nói, hành động..., làm cho người bị lừa dối tin đó là sự thật giao tài sản cho bị cáo; trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 50 triệu đồng, do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, Cáo trạng số 35/CT-VKS-HK ngày 24/8/2021 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn H theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, do đó cần phải đưa ra xét xử nghiêm minh mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Bị cáo 02 lần phạm tội có trị giá tài sản chiếm đoạt mỗi lần trên 2.000.000đ nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội tự thú” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm sử dụng mạng xã hội để lừa đảo chiếm đoạt tài sản hiện nay, cần phải xử phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo an tâm, cải tạo giáo dục tốt sớm trở về hòa nhập cộng đồng xã hội.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, biện pháp tư pháp và án phí là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Bị hại anh Nguyễn Văn C đã được bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngô Đức D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nay anh C, anh D không có yêu cầu gì; anh Lê Tuấn A không có yêu cầu bồi thường gì và chị Trần Thị Thanh T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thay, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Pro max, vỏ màu xanh, dung lượng 128Gb mà bị cáo chiếm đoạt cần trả lại cho chủ sở hữu anh Lê Tuấn A theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, màu đen, gắn thẻ sim số 0378595936; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, model TA-1174 là công cụ, phương tiện bị cáo H dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước và 01 biển số xe mô tô 38F1-888.86 không phải do cơ quan có thẩm quyền cấp, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Ngoài ra, trong vụ án Nguyễn Văn H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Apple Iphone 6S của anh Ngô Đức D, có trị giá 1.000.000đ dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Công an huyện Hương Khê đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2021.

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại anh Lê Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro max, vỏ màu xanh, dung lượng 128Gb; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, màu đen, gắn thẻ sim số 0378595936 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, model TA-1174; tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 38F1-888.86 (*Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hương Khê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh*)

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Trại TG CAHT;
- Công an huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- TAND; VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng